

**PHỤ LỤC V**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT**  
**KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015*  
*của Chính phủ)*

**CÔNG TY TNHH MTV**  
**LÂM NGHIỆP&DV CHÚC A**  
**MST: 3000106650**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /BC-CHUCA

*Chúc A, ngày tháng 8 năm 2016*

Năm báo cáo: Năm 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Trong năm 2013, 2014, 2015, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo vệ rừng, thực hiện nhiệm vụ công ích nên doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách không đạt nhưng bảo toàn được vốn nhà nước, nộp ngân sách đầy đủ, đảm bảo được các chế độ, quyền lợi cho người lao động.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Công ty thực hiện các dự án đầu tư phát triển rừng đúng tiến độ, hàng năm được Sở nông nghiệp và PTNT nghiệm thu hoàn thành.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...): Trong năm 2013, 2014, 2015 Công ty không có sự thay đổi lớn, nhiệm vụ chủ yếu vẫn là bảo vệ rừng.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Công ty đóng trên địa bàn điều kiện khó khăn, vùng sâu vùng xa, không có lợi thế để phát triển thương mại, nguồn vốn sản xuất kinh doanh thiếu.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

**BIỂU SỐ 1**

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA**  
**DOANH NGHIỆP**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Thực hiện năm 2013</b>	<b>Thực hiện năm 2014</b>	<b>Thực hiện năm 2015</b>	<b>Ước thực hiện năm 2016</b>
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Gỗ(cây đứng)	M3	2.100			

b)						
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2,573	0,310	0,058	0,100
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,002	0,006	0,011	0,050
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,292	0,044	0,015	0,030
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	0,108	3,097	3,857	2,873
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“	0,108	3,097	3,857	2,873
b)	- Vốn vay	“	0,600		0,400	
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	55	41	37	37
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1,475	2,020	3,008	2,083
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,252	0,504	0,693	0,517
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1,223	1,516	2,315	1,565

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất. Kính trình UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, giúp đỡ để doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TC, VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Văn Thắng**